

S5-GC(50-60)K

Biến tần kết nối năng lượng mặt trời ba pha Solis

Hiệu suất

- Hiệu suất tối đa 98,7%
- Dòng điện từng chuỗi lên đến 16A
- Thiết kế 5/6 MPPT, hỗ trợ thiết kế hệ thống đa hướng
- Chức năng khôi phục PID ban đêm, tăng năng suất tổng thể của hệ thống (tùy chọn)

Thông minh

- Chức năng SVG ban đêm
- Hỗ trợ kiểm soát công suất của hệ thống
- Giám sát chuỗi thông minh, quét đoán đường đặc tính I-V thông minh
- Quét để đăng ký trên SolisCloud, hỗ trợ nâng cấp và điều khiển từ xa

An toàn

- Cấp độ chống ăn mòn IP66, C5
- Quạt làm mát thông minh
- Cấu kiện mang thương hiệu uy tín trên toàn cầu nên có tuổi thọ lâu hơn
- Bảo vệ AFCI, chủ động giảm rủi ro hỏa hoạn

Có lợi ích kinh tế

- Hỗ trợ truyền thông GPRS / WiFi với ít dây hơn và giảm chi phí lắp đặt
- Hỗ trợ kết nối loại "Y" ở phía dòng một chiều
- 10/12 đầu vào chuỗi với công suất lắp đặt cho phép 150% + DC

Mô hình:

S5-GC50K / S5-GC60K



Chế độ xem 360°

Bảng thông số

S5-GC(50-60)K

Mô hình	50K	60K
Đầu vào DC		
Điện áp đầu vào tối đa		1100 V
Điện áp định mức		600 V
Điện áp khởi động		195 V
Dải điện áp MPPT		180 - 1000 V
Dòng điện đầu vào tối đa	5 × 32 A	6 × 32 A
Dòng điện ngắn mạch tối đa	5 × 40 A	6 × 40 A
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa	5 / 10	6 / 12
Đầu ra AC		
Công suất đầu ra định mức	50 kW	60 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	55 kVA	66 kVA
Công suất đầu ra tối đa	55 kW	66 kW
Điện áp lưới định mức	3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V	
Tần số lưới định mức	50 Hz / 60 Hz	
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	76.0 A / 72.2 A	91.2 A / 86.6 A
Dòng điện đầu ra tối đa	83.6 A	100.3 A
Hệ số công suất	> 0.99 (-0.8 → + 0.8)	
Tổng độ méo sóng hài	< 3%	
Hiệu suất		
Hiệu suất tối đa	98.7%	
Hiệu suất Châu Âu	98.3%	
Bảo vệ		
Bảo vệ ngược cực DC	Có	
Bảo vệ ngắn mạch	Có	
Bảo vệ quá dòng đầu ra	Có	
Bảo vệ chống sét	Loại II DC / Loại II AC	
Giám sát lưới điện	Có	
Bảo vệ chống đảo	Có	
Bảo vệ nhiệt độ	Có	
Giám sát chuỗi	Có	
Quét đường cong I/V	Có	
Quét đa đỉnh	Có	
Tích hợp AFCI 2.0	Tùy chọn	
Tích hợp phục hồi PID	Tùy chọn ⁽¹⁾	
Tích hợp công tắc DC	Có	
Thông số chung		
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	691 × 578 × 338 mm	
Trọng lượng	53.7 kg	
Cấu trúc liên kết	Không biến áp	
Công suất tự tiêu thụ (đêm)	< 1 W	
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-25 ~ +60°C	
Độ ẩm tương đối	0 - 100%	
Bảo vệ xâm nhập	IP66	
Phát ra tiếng ồn (điển hình)	< 55 dB(A)	
Cách thức làm mát	Quạt làm mát thông minh	
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	4000 m	
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	G99, VDE-AR-N 4105/VDE V 0124, EN 50549-1, VDE 0126/UTE C 15/VFR:2019, RD 1699/RD 244/UNE 206006/UNE 206007-1, CEI 0-21, C10/11, NRS 097-2-1, EIFS 2018.2, IEC 62116, IEC 61727, IEC60068, IEC 61683, EN 50530	
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC 62109-1/-2, IEC62116 & IEC 61000-6-1/-2/-3/-4	
Đặc trưng		
Kết nối DC	Đầu nối MC4	
Kết nối AC	Thiết bị đầu cuối OT (tối đa 70 mm ²)	
Hiển thị	LCD	
Truyền thông	RS485, USB, Tùy chọn: Wi-Fi, GPRS	

(1) Do logic chức năng tương tự, khi chức năng PID-Recovery ban đêm được tích hợp, không thể sử dụng chức năng bù var thời gian ban đêm. Ngoài ra, tùy chọn nối đất âm không khả dụng cho biến tần có chức năng PID-Recovery vào ban đêm.